

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 18-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán:

Ông Phan Trí Dũng;

Ông Nguyễn Đắc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Tổ X, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1969; có vợ là Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1988; có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2010/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2011; ngày 09/02/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 04/5/2012; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/10/2017 đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Thanh B điều khiển xe đạp đi ngang qua phòng trọ của bà Lê Thị Như L1 tại tổ Y, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì nghe thấy có tiếng chuông điện thoại trong phòng trọ của bà L1 nhưng không có người nghe máy. B nhìn thấy cửa phòng trọ khóa ngoài nên đi lại khom người xuống nhìn qua khe cửa phòng thấy 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu hồng đang cắm sạc pin gần cửa phòng trọ. Lúc này, B nhặt một cây nhôm hình tròn và bẻ một nhánh cây nhỏ ở gần đó, gắn cọng kẽm vào đầu nhánh cây rồi B khom người xuống dùng nhánh cây có gắn cọng kẽm kéo sợi dây sạc điện thoại ra và lấy 01 điện thoại của bà L1 bỏ vào túi quần, sau đó B điều khiển xe đạp về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bà L1 đi làm về phát hiện điện thoại di động bị mất nên xem lại camera nhà bên cạnh thì thấy B đã lén lút lấy trộm điện thoại nên đến Công an phường T trình báo sự việc, cơ quan công an mời B đến làm việc. Quá trình điều tra, B đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu hồng, 01 (một) xe đạp màu hồng, 01 cây nhôm hình tròn dài khoảng 1,1m và 01 nhánh cây dài khoảng 80cm.

Kết luận định giá tài sản số 288/BB.ĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá thị xã D kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus màu hồng có trị giá là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 3 Điều 7; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2018, bị cáo Nguyễn Thanh B có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo còn 03 người con nhỏ và có hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp pháp. Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo có nhân thân xấu. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo ngày 16/3/2018 của bị cáo Nguyễn Thanh B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25/10/2017, tại phòng trọ của bà Lê Thị Như L1 thuộc địa chỉ tổ Y, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus của bị hại L1. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Điện thoại di động hiệu Apple Iphone 7 Plus bị chiếm đoạt trị giá là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo trình bày có 03 người con còn nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo. Đối với tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo là chưa đúng quy định vì thực tế bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của bị hại và mang về nhà trọ của bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị kết án nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã D:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã D; 2
- VKSND thị xã D; 1
- Chi cục THADS thị xã D; 1
- CQCSĐT CA thị xã D; 1
- Bị cáo; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Huy Toàn